

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Tiễn

- Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 22 tháng 6 năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu L (sinh năm 19xx) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 19xx); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 20xx); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/11/2018 bị Công an phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 02 năm 2020. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 19xx – Nơi cư trú: Phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn U – Sinh năm 19xx – Nơi cư trú: Phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, tại ngã ba đường Lê Quý Đôn – 2 tháng 9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với lực lượng Công an phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Hữu H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc đó, H đi cùng với Trần Văn T.

Tang vật thu giữ của Trần Hữu H:

- 01 gói nilong kích thước 02x01 cm có chứa tinh thể rắn màu trắng bên trong túi quần phía trước, bên phải H đang mặc. Niêm phong kí hiệu A.
- 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá bên trong túi áo khoác H đang mặc.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 43H1 – 180.92, số khung: RLCUG0610GY360050, số máy: G3D4E377767.
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu xanh, số imei 356866070587526, chứa sim số 0768114230.

Theo Kết luận giám định số 42/GĐ-MT ngày 08/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong kí hiệu “A” là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,153 gram.

Qua điều tra Trần Hữu H khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút 24/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H liên lạc trên Facebook với người tên A (chưa xác định họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng, H hẹn H tại giao lộ Sư Vạn Hạnh – Trần Đại Nghĩa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Khi H đến điểm hẹn thì người tên Độ (chưa xác định họ tên, địa chỉ) đến giao ma túy cho H và cho H 01 nỏ thủy tinh. Sau khi mua ma túy xong, H cất giấu trong người rồi đến nhà Trần Văn T rủ đi mua quần áo, Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 43H1-180.92 chở H. Khi đến ngã ba đường Lê Quý Đôn – 2 tháng 9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Trần Văn T khai nhận không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Trần Hữu H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B trình bày xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 43H1-180.92 do bà B bỏ tiền ra mua cho cả gia đình cùng sử dụng, nhưng cho H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe để H tiện làm thủ tục liên quan đến xe. Gia đình bà khó khăn, chiếc xe trên là phương tiện đi lại chủ yếu của cả gia đình nên có nguyện vọng xin được nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Hữu H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 0,090 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 42/GĐ-MT ngày 08/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 nỏ thủy tinh.

+ Tuyên trả lại cho Trần Hữu H 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu xanh, số imei 356866070587526, chứa sim số 0768114230.

+ Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 43H1 – 180.92, số khung: RLCUG0610GY360050, số máy: G3D4E377767.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu H thừa nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, tại ngã ba đường Lê Quý Đôn – 2 tháng 9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Trần Hữu H bị tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với lực lượng Công an phường Bình Thuận phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên đây của Trần Hữu H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Trần Hữu H nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh,

trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu H chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo H có ông nội là liệt sỹ nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Trần Hữu H mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Hữu H hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,090 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 nỏ thủy tinh H dùng để sử dụng ma túy: Đây là vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu xanh, số imei 356866070587526, chứa sim số 0768114230: Điện thoại này H dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 43H1 – 180.92, số khung RLCUG0610GY360050, số máy G3D4E377767: Xe này H và mẹ của H là bà Nguyễn Thị B thống nhất trình bày là do bà B bỏ tiền ra mua cho cả gia đình cùng sử dụng, nhưng cho H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe để tiện làm thủ tục. Hội đồng xét xử xét thấy xe mô tô trên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H, gia đình H có nhu cầu sử dụng nên tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị B là có cơ sở.

[9] Đối với Trần Văn T đi cùng Trần Hữu H: Tuấn không biết bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10] Đối với người tên Hải, Độ có hành vi bán ma túy cho Trần Hữu H: Hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trần Hữu H 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,090 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu H: 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu xanh, số imei 356866070587526, chứa sim số 0768114230.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 43H1 – 180.92, số khung: RLCUG0610GY360050, số máy: G3D4E377767.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2020).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hữu H và bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo